

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ - ST
Ngày 28 tháng 3 năm 2025
V/v Tranh chấp Hôn nhân
và gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Văn Thông

2. Ông Phan Duy Lục

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Vĩnh Tường.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Tiến Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 01
năm 2025 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số: 20/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt - có đơn xin xét
xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Đỗ Thế D, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin L hôn và các lời khai tiếp theo nguyên đơn - chị Nguyễn Thị
L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Thế D đăng ký kết hôn tại UBND xã
Vĩnh Phú ngày 17/11/2020 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau
khi kết hôn, chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh D. Quá trình chung
sống hòa thuận, đến năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất

đồng quan điểm. Đến tháng 7/2024, chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng sống L thân nhau cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được L hôn anh D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Bảo A, sinh ngày 28/10/2022, hiện nay đang ở cùng chị L. L hôn, chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Đỗ Thế D đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/02/2025 bà Trần Thị P - mẹ đẻ của anh Đỗ Thế D trình bày: Gia đình bà có nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy báo của Tòa án gửi cho anh D, bà có gọi điện thông báo cho anh D biết về việc chị L xin L hôn anh. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn gì nhưng thi thoảng anh D uống rượu say lại cãi nhau, vứt quần áo của chị L, vợ chồng bà cũng nhiều lần phải can ngăn không cho anh D đánh chị L. Chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 7/2024, anh chị sống L thân từ đó cho đến nay. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Bảo A, sinh ngày 28/10/2022, hiện đang ở cùng chị L. Về tài sản, công nợ: Anh chị có tài sản gì, nợ nần ai tài sản gì vợ chồng bà không biết. Hiện anh D đang đi làm tại Miền Nam, địa chỉ cụ thể vợ chồng bà không biết, anh D chỉ liên lạc qua điện thoại. Bà Phương gọi điện cho anh D qua số điện thoại 0971.178.886 và mở loa ngoài có mặt cùng nghe. Qua điện thoại, bà phương có trao đổi với anh D về việc c hị L xin L hôn và xin nuôi con chung. Anh D có nói: Anh bận công việc không về Tòa án làm việc, chị L xin L hôn thì để tự chị giải quyết, anh không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm.

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L xin L hôn anh Đỗ Thế D. Về con chung: giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Do chị L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí L hôn sơ thẩm: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Chị L khởi kiện yêu cầu xin L hôn, nuôi con chung với anh Đỗ Thế D, anh D có hộ khẩu thường trú tại xã Vĩnh Phú, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Nguyên đơn - chị L có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, anh D được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh D theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ Hôn nhân và gia đình giữa chị L và anh D thấy rằng:

Chị L và anh D kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký tại UBND xã Vĩnh Phú, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc ngày là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xác minh tại UBND xã Vĩnh Phú được biết: Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể là do quan điểm sống khác nhau, anh D cũng thường uống rượu say, gây sự, cãi vã, va chạm với chị L dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Đến cuối năm 2023, vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, sau đó chị L về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng anh chị sống L thân nhau cho đến nay.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh D đã đến mức căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị L được L hôn với anh D là phù hợp.

[4]. Về con chung: Do cháu Đỗ Bảo A dưới 36 tháng tuổi, hiện nay anh D đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương nên giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị L không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Do các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Cho chị Nguyễn Thị L được L hôn anh Đỗ Thế D.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Đỗ Bảo A, sinh ngày 28/10/2022, hiện nay đang ở cùng chị L. Chị L không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí L hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005353 ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị L đã nộp đủ tiền án phí L hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã Vĩnh Phú, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Giang